

Bản án số: **13/2021/DS - ST**

Ngày 05/5/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông Trịnh Văn Bạo

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/TLST - DS ngày 12 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 03 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Đình N** – Sinh năm: 1969, Địa chỉ: K140/7 Nguyễn Chánh, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Cẩm T**- Sinh năm: 1976; Địa chỉ: K142/23 Âu Cơ, tổ 47, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(Ông N có mặt, bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn ông **Lê Đình N** trình bày:

Từ chỗ quen biết, tôi có cho bà Phan Thị Cẩm Tmượn số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng), bà Thu có viết giấy mượn tiền ngày 22.6.2020 và hẹn đến ngày 22/7/2020 thì trả. Tuy nhiên, khi đến hẹn, tôi có yêu cầu bà Thu trả nợ nhưng bà Thu cố tình không trả, nhiều lần hứa trả nhưng vẫn thất hứa.

Do vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Cẩm Tphải trả cho tôi số tiền 50.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn là Bà Phan Thị Cẩm Ttrình bày:* Tôi xác nhận có mượn anh Lê Đình N số tiền là 50.000.000 đồng vào ngày 22.6.2020 và hẹn đến ngày 22.7.2020 trả, như anh Nghi trình bày là đúng. Quá trình mượn tiền, tôi có trả tiền cho anh Nghi nhiều lần nên đề nghị anh Nghi phải trừ số tiền tôi đã thanh toán trước đây cho anh Nghi. Nay tôi chỉ còn nợ anh Nghi số tiền 39.000.000đ. Tuy nhiên, hiện nay tôi gặp khó khăn về kinh tế, bị nhiều người lừa tiền dẫn đến phải bán nhà trả nợ, nên xin số tiền 9.000.000 đồng, còn 30.000.000đ trả mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi thanh toán xong nợ cho anh Nghi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ pháp luật đang tranh chấp: Theo giấy mượn tiền do bà Phan Thị Cẩm Tviết ngày 22.6.2020, thì bà Phan Thị Cẩm Tmượn của ông Nghi số tiền 50.000.000đ, hẹn một tháng trả, nhưng khi đến hẹn bà Thu không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận mà các bên đã cam kết, do vậy quan hệ pháp luật được xác định là Hợp đồng vay tài sản.

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” giữa ông Lê Đình N và bà Phan Thị Cẩm Tthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị Cẩm Tcó tham gia phiên hòa giải, có trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình N, nhưng tại phiên tòa, mặc dù đã được tổng đạt trực tiếp các thông báo, quyết định của Tòa án và bà Phan Thị Cẩm Tđã nhận được thông tin trên nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt bà Phan Thị Cẩm Thu.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình N đối với bà Phan Thị Cẩm Tthì thấy:

Bà Phan Thị Cẩm Tvà ông Lê Đình N có quan hệ vay mượn tiền với nhau, theo đó ông Lê Đình N có cho bà Phan Thị Cẩm Tmượn số tiền 50.000.000đ, (*năm mươi triệu đồng*), bà Thu đã nhận tiền của ông Lê Đình N và có viết giấy mượn tiền ngày 22.6.2020, hẹn trong thời hạn 01 tháng thì trả. Tuy nhiên, cho đến nay bà Phan Thị Cẩm Tvẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông Lê Đình N. Quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị Cẩm Tthừa nhận có vay mượn tiền như ông Lê Đình N trình bày là đúng, nhưng về số tiền cụ thể thì bà Thu cho rằng đã thanh toán một phần cho ông Nghi, và bà Thu xác nhận còn nợ ông Nghi số tiền là 39.000.000 đồng. Bà Thu có nguyện vọng xin lại 9.000.000 đồng còn lại 30.000.000 đồng trả mỗi tháng 3.000.000 đồng, trong khi đó, ông Lê Đình N chỉ đồng ý xác nhận bà Thu còn nợ ông số tiền 39.000.000đ, nhưng không đồng ý phương án trả nợ của bà Cẩm Thu và yêu cầu thanh toán một lần.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để xác định bà Phan Thị Cẩm Tcòn nợ ông Lê Đình N số tiền là 39.000.000đ. Nhưng do bà Phan Thị Cẩm Tđã vi phạm thời hạn trả nợ và ông Nghi không chấp nhận phương án trả nợ dần theo tháng, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình N đối với bà Phan Thị Cẩm Thu, tuyên buộc bà Phan Thị Cẩm Tphải thanh toán cho ông Lê Đình N số tiền 39.000.000 đồng, thanh toán một lần là hoàn toàn có căn cứ. Do ông Lê Đình N không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

[3] Về Án phí DSST: Do chấp nhận yêu cầu của ông Lê Đình N, nên bà Phan Thị Cẩm Tphải chịu tiền án phí DSST là $39.000.000đ \times 5\% = 1.950.000đ$. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho ông Lê Đình N theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của ông Lê Đình N đối với bà Phan Thị Cẩm Thu. **Xử:**

1. Buộc bà Phan Thị Cẩm Tphải thanh toán cho ông **Lê Đình N** số tiền **39.000.000 đồng** (*Ba mươi chín triệu đồng*). Thanh toán một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Cẩm Tphải chịu số tiền **1.950.000đ.**

Hoàn trả cho ông Lê Đình N số tiền tạm ứng án phí là: **1.125.000 đồng** đã nộp tại biên lai thu số 0004930 ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

